

Số: /CCKL-SDPTR

Bình Định, ngày tháng 8 năm 2022

V/v báo cáo tình hình thực hiện các chế độ, chính sách năm 2022 và dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2023

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện Văn bản số 2062/SNN-KHTH ngày 15/8/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo tình hình thực hiện các chế độ, chính sách năm 2022 và dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2023; Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT những nội dung sau:

1. Báo cáo tình hình thực hiện các chế độ, chính sách năm 2022

a) Thuận lợi

Các chế độ, chính sách của Nhà nước bảo đảm ngân sách đầu tư cho các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; rừng sản xuất là rừng tự nhiên của các Công ty Lâm nghiệp và các hoạt động liên quan đến lâm nghiệp của Nhà nước. Hàng năm ngân sách Trung ương đầu tư, hỗ trợ kinh phí cho công tác bảo vệ và phát triển rừng đã tạo việc làm, thu nhập thêm cho người dân tham gia nhận khoán bảo vệ rừng; trồng và chăm sóc rừng phòng hộ, đặc dụng; hỗ trợ kinh phí bảo vệ rừng tự nhiên sản xuất của các Công ty lâm nghiệp...

Thời gian vừa qua, chính sách đầu tư về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định đã và đang phát huy hiệu quả, góp phần bảo vệ và phát triển bền vững vốn rừng hiện có, cải thiện đời sống những người làm nghề rừng, nhất là đồng bào dân tộc ít người, vùng sâu, vùng xa. Được sự quan tâm, hỗ trợ về kinh phí của Trung ương, địa phương; các chính sách về phát triển lâm nghiệp được chú trọng và sự quan tâm chỉ đạo kịp thời từ các cấp, ngành, địa phương cũng như đẩy mạnh cơ chế khuyến khích thu hút đầu tư của các doanh nghiệp vào trồng rừng và chế biến lâm sản. Hầu hết diện tích đất trống, đồi núi trọc quy hoạch lâm nghiệp đã được trồng rừng, góp phần nâng cao độ che phủ rừng, giảm nhẹ thiên tai, ổn định môi trường sinh thái, đồng thời đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Chất lượng rừng ngày càng được nâng cao và phát huy được giá trị môi trường, tạo nhiều vùng nguyên liệu gỗ cho công nghiệp chế biến tăng thu nhập cho người dân. Hệ thống đường lâm nghiệp cơ bản được đáp ứng, tạo thuận lợi kết nối giao thông giữa vùng núi và đồng bằng....Tình hình phá rừng, cháy rừng, khai thác vận chuyển mua bán lâm sản... từng bước hạn chế.

Về kinh phí năm 2022: hiện nay ngân sách Trung ương đã phân bổ đủ kinh phí bảo vệ rừng, khoán bảo vệ rừng cho Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Tiểu dự án 1, Dự án 3) là 29.427 triệu đồng.

b) Khó khăn

Nhu cầu kinh phí thuộc Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2022 là 19.907,901 triệu đồng; đến nay ngân sách Trung ương chưa phân bổ kinh phí cho tỉnh; trong đó:

- Kinh phí bảo vệ diện tích rừng tự nhiên sản xuất của các công ty lâm nghiệp: 6.014,7 triệu đồng.

- Kinh phí khoán bảo vệ rừng, khoán khoán nuôi tái sinh rừng phòng hộ, đặc dụng: 13.893,201 triệu đồng.

Từ năm 2021 đến nay, nguồn kinh phí ngân sách Trung ương phân bổ cho tỉnh để thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng rất hạn chế, còn thiếu so với nhu cầu kinh phí thực tế, đặc biệt đối với diện tích rừng tự nhiên sản xuất của các công ty lâm nghiệp từ năm 2011 đến nay chưa được hỗ trợ kinh phí. Kinh phí phân bổ thiếu và chậm đã ảnh hưởng đến công tác bảo vệ rừng, người nhận khoán không nhận được kinh phí góp phần trang trải cuộc sống hàng ngày, do đó làm cuộc sống khó khăn hơn. Các công ty lâm nghiệp không có kinh phí để trả lương cho công nhân bảo vệ rừng tự nhiên sản xuất.

Các Chương trình lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025, nửa đầu năm 2022 mới được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, làm chậm các bước triển khai thực hiện tại địa phương, phần nào ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các Chương trình lâm nghiệp tại địa phương.

2. Dự kiến nhu cầu kinh phí ngân sách Trung ương năm 2023

a) Về khối lượng

- Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững:

+ Khoán bảo vệ rừng: 43.182,0 ha.

+ Khoán Khoanh nuôi tái sinh rừng: 192,0 ha.

+ Hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên sản xuất của các công ty TNHH lâm nghiệp: 20.049,0 ha.

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Tiểu dự án 1, Dự án 3)

+ Khoán bảo vệ rừng: 74.523,61 ha;

+ Hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên sản xuất cộng đồng thôn, bản: 720,49 ha.

b) Về vốn

Tổng dự toán nhu cầu kinh phí đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ năm 2023: 52.065,136 triệu đồng; trong đó:

- Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: 19.937,754 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Tiểu dự án 1, Dự án 3): 32.127,38 triệu đồng.

(Kèm theo mẫu biểu số 13)

3. Kiến nghị

Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, đề nghị Sở Tài chính tổng hợp kiến nghị Bộ Tài chính đề nghị Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ kinh phí cho công tác bảo vệ rừng tự nhiên sản xuất của các Công ty lâm nghiệp; hỗ trợ bảo vệ rừng, khoán bảo vệ rừng, khoán khoanh nuôi tái sinh rừng đặc dụng, phòng hộ trên địa bàn tỉnh; cụ thể như sau:

a) Tổng kinh phí năm 2021 còn thiếu 42.682,048 triệu đồng (Ngân sách Trung ương đã hỗ trợ cho công tác bảo vệ rừng năm 2021 Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: 6.600 triệu đồng); cụ thể như sau:

- Kinh phí bảo vệ diện tích rừng tự nhiên của các công ty lâm nghiệp: 6.014,604 triệu đồng.

- Kinh phí bảo vệ rừng; khoán bảo vệ rừng, khoán khoanh nuôi tái sinh rừng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 29.425,591 triệu đồng.

- Kinh phí khoán bảo vệ rừng, khoán khoanh nuôi tái sinh rừng thuộc Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững (còn thiếu): 7.241,853 triệu đồng.

b) Kinh phí bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh còn thiếu năm 2022 thuộc Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: 19.907,901; cụ thể:

- Kinh phí bảo vệ diện tích rừng tự nhiên sản xuất của các công ty lâm nghiệp: 6.014,7 triệu đồng.

- Kinh phí khoán bảo vệ rừng, khoán khoanh nuôi tái sinh rừng: 13.893,201 triệu đồng.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Đức Sáu

